

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-PT
Ngày 20 - 3 - 2023
V/v Ly hôn, con chung giữa chị
Tr và anh T.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Văn Tùng

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Mai Hương

Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:

Bà Trần Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2023/TLPT-HNGĐ ngày 17-02-2023 về Ly hôn, con chung khi ly hôn.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 26/2022/HNGĐ-ST ngày 20-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1999; ĐKKHKT tại: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nơi ở hiện nay: Thôn Th, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định;

- *Bị đơn:* Anh Phạm Đức T, sinh năm 1995; Nơi thường trú: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định.

- *Người kháng cáo:* Anh Phạm Đức T là bị đơn trong vụ án

Tại phiên toà phúc thẩm: Chị Tr, anh T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 16-8-2022, bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện tìm hiểu, quan hệ với nhau và có thai với anh T từ đầu năm 2016, anh chị chuẩn bị đăng ký kết hôn thì anh T bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy, Toà án nhân dân huyện V xử phạt 24 tháng tù. Trong thời gian anh T đi chấp hành hình phạt tù, ở nhà có tổ chức lễ cưới cho chị nhưng vắng mặt anh T. Sau khi anh T chấp hành xong hình phạt tù về, ngày 04-4-2018 chị và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau ngày kết hôn anh chị sống hòa thuận được gần 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, anh chị thường xuyên đánh, cãi chửi nhau do anh T ham chơi, không chăm lo kinh tế gia đình dẫn đến hạnh phúc gia đình không còn. Chị và anh T sống ly thân từ tháng 5 năm 2022 đến nay. Từ ngày vợ chồng sống ly thân thì anh chị không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Chị Tr xác định tình cảm của chị đối với anh T không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, chị không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này nữa. Chị Tr xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Phạm Quốc Đ, sinh ngày 08-12-2016 và cháu Phạm Thảo Nh, sinh ngày 18-3-2019. Từ thời điểm anh chị sống ly thân thì 02 con được anh T nuôi dưỡng, chị vẫn đến thăm các con, mua đồ ăn và quần áo cho con. Lúc đầu sống ly thân chị muốn đưa con đi theo nhưng anh T không cho chị đưa con đi cùng. Ly hôn, chị Tr có nguyện vọng mỗi người nuôi dưỡng 01 con, chị nhận nuôi cháu Nh, để anh T nuôi dưỡng cháu Đ vì cháu Nh là con gái và còn nhỏ tuổi nên chị nuôi dưỡng sẽ phù hợp hơn. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện nay chị đang làm công nhân tại Khu công nghiệp H1, thành phố Nam Định, thu nhập là 9.000.000đ/tháng nên đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ và các nội dung khác liên quan: Chị Tr và anh T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 28-10-2022, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà anh Phạm Đức T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của anh T về thời gian và điều kiện kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống hòa thuận, quá trình chung sống của vợ chồng giống như lời khai của chị Tr. Theo anh T, nguyên nhân mâu thuẫn gia đình như chị Tr khai có một phần đúng là do tính tình vợ chồng không hòa hợp; còn lại là chưa đúng vì bản thân anh thời gian đầu không chơi bởi như chị Tr khai mà chỉ sau này khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì anh buồn nên mới chơi nhưng đến thời điểm này anh đã thay đổi. Ngoài ra thì nguyên nhân mâu thuẫn gia đình cũng xuất phát từ cả 02 bên nên mới dẫn đến hạnh phúc gia đình không còn.

Chị Tr xin ly hôn, anh T không đồng ý vì anh muốn các con phải có đủ cả bố và mẹ. Anh T mong muốn chị Tr trở về đoàn tụ gia đình, nếu chị Tr trở về thì cả 02 bên cần phải thay đổi, bên nào sai thì phải sửa để cùng nhau nuôi dạy con

cái. Nếu chị Tr nhất trí để anh nuôi cả hai con chung thì anh sẽ đồng ý ly hôn với chị Tr.

Về con chung: Anh và chị Tr có 02 con chung là các cháu Phạm Quốc Đ, sinh ngày 08-12-2016 và cháu Phạm Thảo Nh, sinh ngày 18-3-2019. Từ thời điểm anh chị sống ly thân thì cả 02 con được anh T nuôi dưỡng. Ly hôn, anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con và không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Hiện nay anh đang làm nghề cơ khí, thu nhập hàng tháng khoảng 12.000.000đ/tháng nên đảm bảo đủ điều kiện nuôi con. Anh T không đồng ý cho chị Tr nuôi con vì chị Tr đi làm công ty, giờ giấc không ổn định, gia đình không có người trông con giúp; còn anh đi làm đến 18 giờ tối là về, ở nhà các cháu có bà nội chăm sóc khi anh đi làm.

Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Chị Tr không đề nghị giải quyết nên anh không có ý kiến gì.

* Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 05 tháng 12 năm 2022, địa phương cung cấp như sau: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr và anh Phạm Đức T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 04-4-2018. Hiện nay anh T đang sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định.

* Tại phiên toà: Anh T có quan điểm chị Tr kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị Tr.

Tại bản án số 26/2022/HNGĐ-ST ngày 20-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định quyết định. Căn cứ vào các Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Xử thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Huyền Tr và anh Phạm Đức T.

Về con chung:

- Giao cháu Phạm Quốc Đ, sinh ngày 08-12-2016 cho anh Phạm Đức T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đ trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

- Giao cháu Phạm Thảo Nh, sinh ngày 18-3-2019 cho chị Nguyễn Thị Huyền Tr trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nh trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được. Hiện nay cháu Nh đang sinh sống cùng anh T, vì vậy anh T có nghĩa vụ giao cháu Nh cho chị Tr nuôi dưỡng.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không

ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo và biện pháp thi hành án của các đương sự.

Ngày 29-12-2022 anh Phạm Đức T là bị đơn trong vụ án có đơn kháng cáo không đồng ý cho chị Tr nuôi con vì điều kiện và nơi sinh hoạt của chị Tr không đủ điều kiện để cho con anh được tốt nhất, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết cho anh T nuôi dưỡng hai con chung cháu Phạm Quốc Đ và cháu Phạm Thảo Nh.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh T vẫn giữ nguyên nội dung trong đơn kháng cáo về con chung. Chị Nguyễn Thị Huyền Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, về quan hệ tình cảm. Về con chung anh T và chị Tr đều trình bày hiện nay cả hai con chung đang sống cùng anh T tại nhà bố mẹ đẻ anh T ở thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định, anh T và chị Tr thỏa thuận anh T nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung, chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung mà được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung của vụ án: Về con chung vợ chồng có hai con chung cháu Phạm Quốc Đ và cháu Phạm Thảo Nh, hiện nay anh T có nguyện vọng xin được chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung. Tại phiên tòa anh T và chị Tr thống nhất thỏa thuận, anh T nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh T nuôi dưỡng. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh T, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 BLTTDS sửa bản án sơ thẩm về con chung của vợ chồng. Án phí phúc thẩm giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn kháng cáo của anh Phạm Đức T làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 272; khoản 1 Điều 273; Điều 276 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết.

[2] Xét kháng cáo của anh Phạm Đức T về con chung thì thấy: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung cháu Phạm Quốc Đ, sinh ngày 08-12-2016 và cháu Phạm Thảo Nh, sinh ngày 18-3-2019. Tại đơn kháng cáo anh T không đồng ý cho chị Tr nuôi cháu Nh, anh T nhận nuôi dưỡng cả hai con và tại phiên toà hôm nay anh T không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng nuôi hai con chung. Tại phiên toà phúc thẩm chị Tr và anh T đã thống nhất thỏa thuận anh T được nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, chị Tr không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung cho anh T mà được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con. Xét các đương sự tự thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung thì thấy chị Tr tự nguyện để hai con cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc không bị ai ép buộc, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Thỏa thuận của chị Tr và anh T là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Do vậy, kháng cáo của anh T là có căn cứ chấp nhận, cần phải sửa lại án sơ thẩm về việc nuôi con chung cho phù hợp pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án tại phiên toà phúc thẩm hôm nay anh Phạm Đức T không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Do đó, trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Quốc Đ và cháu Phạm Thảo Nh Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên anh Phạm Đức T không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền 300.000đ anh T đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm sẽ được hoàn trả lại.

[5] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Sửa bản án sơ thẩm số 26/2022/HNGĐ-ST ngày 20-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

Căn cứ Điều 147; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Huyền Tr và anh Phạm Đức T.

2. Về con chung: Giao hai con chung cháu Phạm Quốc Đ, sinh ngày 08-12-2016 và cháu Phạm Thảo Nh, sinh ngày 18-3-2019 cho anh Phạm Đức T được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Chị Nguyễn Thị

Huyền Tr không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T mà được quyền chăm sóc, thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của anh Phạm Đức T.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr phải nộp 300.000 đồng. Chị Tr đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0001532 ngày 24-10-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được đối trừ (Chị Tr đã nộp xong).

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Phạm Đức T không phải nộp. Hoàn trả lại cho anh T số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001584 ngày 29-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Văn Tùng

